

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

-----****-----

NGUYỄN LÂM SƠN

**TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TỶ GIÁ VÀ
QUẢN TRỊ CÔNG ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TẠI
CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN.**

CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG.
MÃ SỐ: 9340201

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

TP. HỒ CHÍ MINH – 2022

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS. TS. HỒ THỦY TIÊN

Người hướng dẫn khoa học 2: TS. BÙI HỮU PHƯỚC

Phản biện độc lập 1:.....

Phản biện độc lập 2:.....

Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:.....

.....

Phản biện 3:.....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp trường họp tại

.....

Vào hồi..... giờ.....ngày.....tháng..... năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Trường đại học Tài chính - Marketing.

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Luận án nghiên cứu đồng thời tác động trực tiếp của chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công, và tác động tương tác của quản trị công và tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển và hai nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và thấp.

Nghiên cứu của luận án sử dụng phương pháp GMM hệ thống để đánh giá tác động đồng thời trực tiếp của các nhân tố trên và tương tác của quản trị công và tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 2002 đến 2020.

Kết quả cho thấy, quản trị công tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế nhưng có tác động cải thiện tỷ giá khi tương tác với tỷ giá tác động đến tăng trưởng kinh tế, tỷ giá tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, nhưng chính sách tài khóa đã chuyển từ tiêu cực sang tích cực trong mô hình tương tác của quản trị công và tỷ giá tại nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao.

Các quốc gia đang phát triển cần cải thiện hơn chất lượng quản trị công - chất lượng luật lệ, kiểm soát tham nhũng, và tiếng nói và giải trình để cải thiện quả của chính sách tài khóa, thị trường tài chính, ổn định tỷ giá góp phần vào tăng trưởng kinh tế.

Từ khóa: Chính sách tài khóa, GMM, quản trị công, quốc gia đang phát triển, tỷ giá, tương tác quản trị công và tỷ giá.

JEL: B22, B52, C23, E02, E12, E62, E63, F43, H62

CHƯƠNG 1

GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU

1.1. Lý do chọn đề tài

Để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế, chính phủ các quốc gia thường sử dụng phối hợp chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, chính sách tài khóa là chi tiêu chính phủ và thuế khóa và chính sách tiền tệ là lãi suất, cung tiền thông qua các định chế tài chính để tác động hay kích thích các chủ thể trong nền kinh tế tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh để tạo ra việc làm cho người lao động, tiết kiệm, tăng chi tiêu dùng, và tái đầu tư để thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế tại quốc gia đó. Những tác động này được cụ thể hóa trong mô hình IS - LM của Hicks (1937)-Hansen (1953) là dựa trên lý thuyết tổng quan về việc làm, lãi suất và tiền tệ của Keynes (1936).

Đối với chính sách tài khóa, chính phủ sử dụng công cụ thuế và chi tiêu chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại một quốc gia trong phạm vi thu chi ngân sách được quốc hội thông qua hàng năm (Mishkin & Serletis, 2011; OECD, 2002; IMF, 2007). Tuy nhiên, hiệu quả của chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế ở mỗi quốc gia là khác nhau bởi vì chính sách tài khóa có phát huy tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế hay không phụ thuộc rất lớn vào môi trường quản trị công ở từng quốc gia (Petrović, Arsic, & Nojković, 2020; Baldacci, Hillman, & Kojo, 2004; Hadj Fraj, Hamdaoui, & Maktouf, 2018; North, 1991).

Đối với chính sách tiền tệ, mô hình IS - LM về sau được nghiên cứu mở rộng trong môi trường kinh tế mở dưới tác động của tỷ giá bởi nghiên cứu độc lập của Mundell (1963) và Fleming (1962) cho thấy lãi suất, cung tiền có tác động đến lạm phát và tỷ giá từ đó ảnh hưởng đến thương mại hay xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài, những nhân tố tác động đến tăng trưởng kinh tế qua mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên tổng cầu của Keynes (1936). Nhiều nghiên cứu thực nghiệm cho thấy cung tiền và lãi

suất có tác động đến lạm phát và biến động của tỷ giá (Frankel, Parsley, & Wei, 2011; Alagidede & cộng sự, 2017) và tỷ giá không phải là công cụ chính sách để tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế, mà gián tiếp được truyền dẫn qua lãi suất, lạm phát, và thương mại từ đó tác động đến tăng trưởng kinh tế như trong nghiên cứu của Alagidede & cộng sự (2017).

Trong mô hình IS- LM mở rộng của Mundell (1963) và Fleming (1962) cũng cho thấy chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ có tác động qua lại lẫn nhau tác động đến lạm phát và tỷ giá tác động đến xuất khẩu ròng, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tác động đến tăng trưởng kinh tế qua lý thuyết kinh tế về tổng cầu của Keynes (1936) (Mishkin & cộng sự, 2011, trang 572-593) và các hoạt động này đều chịu sự tác động của chính phủ qua các chính sách thuế khóa, chi tiêu chính phủ hàng năm hay chính sách lãi suất, cung tiền tác động đến tăng trưởng kinh tế?

Các kết quả nghiên cứu thực nghiệm đã cho thấy điều này. Quản trị công góp phần ổn định chính sách tiền tệ, nâng cao vai trò của các định chế tài chính, ổn định lãi suất và tỷ giá thu hút đầu tư góp phần vào tăng trưởng kinh tế (Taylor, 1995; Hadj Fraj, Hamdaoui & Maktouf, 2018). Quản trị công tốt là tạo ra môi trường thể chế với những cam kết về ổn định chính trị, cam kết đảm bảo quyền sở hữu tài sản, cũng như cam kết về ổn định tỷ giá, thu hút đầu tư nước ngoài (Hadj Fraj, Bouchoucha & Maktouf, 2020; Mankiw, 2021). Đối với các quốc gia đang phát triển, quản trị công còn yếu kém, thị trường tài chính chưa phát triển, tỷ giá không ổn định có thể làm ảnh hưởng giá trị tài sản ròng của vốn đầu tư nước ngoài, làm giảm năng suất sản xuất của một quốc gia từ đó làm ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế (Hadj Fraj và cộng sự, 2018, 2020). Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào cụ thể vai trò của chất lượng quản trị công của chính phủ trong điều hành chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ thông qua tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế, nhất là tại các quốc gia đang phát triển với chất lượng quản trị công

còn yếu kém hơn so với các quốc gia phát triển. Từ những khoảng trống trong các nghiên cứu được nêu trên và thực tiễn đang xảy ra trong những năm gần đây tác giả quyết định chọn đề tài: ***“Tác động của chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển”*** làm luận án tiến sĩ của mình.

1.2. Mục tiêu nghiên cứu:

Mục tiêu nghiên cứu đề ra của luận án hướng đến trả lời được các câu hỏi nghiên cứu sau đây:

(1) Chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công có tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển hay không? Nếu có thì tác động tích cực hay tiêu cực? Tác động này có sự thay đổi giữa hai nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp hay không?

(2) Tương tác giữa quản trị công và tỷ giá có làm cho tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển tốt hơn không? Tác động này làm cải thiện hơn tác động của chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế hay không? Tác động này có sự thay đổi giữa hai nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp hay không?

(3) Cần có những hàm ý gì về chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho các quốc gia đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng?

1.3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của luận án là: chính sách tài khóa, tỷ giá, quản trị công, tương tác của quản trị công và tỷ giá, và tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển. Do hạn chế về số liệu tính toán được cho riêng trường hợp Việt Nam, cho nên mẫu quan sát là 93 quốc gia đang phát triển bao gồm 48 quốc gia có thu nhập trung bình cao và 45 quốc gia có thu nhập trung bình thấp và Việt Nam được xếp vào nhóm quốc gia có thu nhập

trung bình thấp dựa trên tiêu chí thu nhập bình quân của Ngân hàng thế giới, trong giai đoạn từ 2002 đến 2020.

1.4. Phương pháp nghiên cứu

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ nhất, luận án sử dụng phương pháp hồi quy GMM hệ thống (Generalized Method of Moments in system) với mô hình dạng bảng động (vì trong mô hình có biến trễ là tăng trưởng kinh tế làm biến độc lập) để ước lượng các hệ số hồi quy để đánh giá tác động trực tiếp của chính sách tài khóa, tỷ giá và chất lượng quản trị công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển và hai nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp.

Để trả lời câu hỏi nghiên cứu thứ hai, đầu tiên tác giả thực hiện kiểm định PVAR (Panel Vector Auto-Regression) để kiểm định tác động nhân quả Granger của các biến quản trị công và tỷ giá nhằm xác định mối quan hệ tương tác của hai biến này trong mô hình tương tác, sau đó tác giả sử dụng phương pháp hồi quy GMM hệ thống để đánh giá tác động của biến tương tác quản trị công và tỷ giá lên tỷ giá tác động đến tăng trưởng kinh tế. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra các hàm ý chính sách tại các quốc gia đang phát triển và hai nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp và Việt Nam.

1.5. Đóng góp mới của luận án

So với các nghiên cứu trước cùng chủ đề, luận án có những đóng góp mới: Một là, luận án đã sử dụng biến quản trị công tổng hợp từ 6 biến thành phần của quản trị công của Kaufmann & cộng sự (2011) bằng phương pháp PCA (principal component analysis - Phân tích thành phần chính), đồng thời để đảm bảo tính vững của kết quả tính toán, tác giả sử dụng biến đo lường biến động tỷ giá (exchange rate volatility) được tác giả tự tính toán để kiểm định tính vững của kết quả nghiên cứu. Hai là, luận án sử dụng biến cán cân tài khóa làm biến đại diện cho chính sách tài khóa được tính từ

chênh lệch của thu ngân sách và chi tiêu chính phủ. Vì vậy số liệu cán cân tài khóa được tác giả tính toán có thể dương (thặng dư tài khóa) hay âm (thâm hụt tài khóa). Việc sử dụng biến cán cân tài khóa đại diện cho chính sách tài khóa sẽ phản ánh đầy đủ hơn về chính sách tài khóa từ tác động của cả thu ngân sách và chi tiêu chính phủ. Ba là, luận án sử dụng biến tương tác của quản trị công tổng hợp với tỷ giá danh nghĩa song phương của nội tệ của các quốc gia trong mẫu nghiên cứu so với USD tại thời điểm gốc là năm 2000 và đây cũng là điểm khác biệt so với nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018) là cơ chế tỷ giá. Cuối cùng, luận án xác định ngưỡng tác động tối thiểu của chất lượng quản trị công trong biến tương tác của quản trị công và tỷ giá mà tại đó nếu chất lượng quản trị công càng cải thiện hơn sẽ làm tăng mức độ tác động tích cực của tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế tốt hơn.

1.6. Bộ cục/cấu trúc của luận án tiến sĩ

Nội dung của luận án bao gồm 5 chương, tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1: Giới thiệu nghiên cứu.

Chương 2: Cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm.

Chương 3: Phương pháp nghiên cứu.

Chương 4: Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Chương 5: Kết luận và hàm ý chính sách.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ CÁC NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM

2.1. Lý thuyết về tác động của chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công đến tăng trưởng kinh tế

2.1.1. Lý thuyết về tác động trực tiếp của chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công đến tăng trưởng kinh tế

Từ các lý thuyết về tác động của chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế qua mô hình IS-LM (Investment Savings - Liquidity Monetary) của Keynes (1936), lý thuyết về tác động của tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế qua đường BP (Balance of Payment) của Mundell (1963) và Fleming (1962), và lý thuyết về tác động của quản trị công đến tăng trưởng kinh tế qua năm quan điểm được Hadj Fraj & cộng sự (2018) tổng hợp như sau: (1) cấu trúc quản trị công, (2) khuôn khổ pháp lý và quy định của các nền kinh tế, (3) phân bổ nguồn tài nguyên và nhận trách nhiệm của nhà nước trước khiếm khuyết và sai lầm, (4) lãng phí và bệnh quan liêu, (5) sự thất bại của nhà nước và trách nhiệm pháp luật. Nhìn chung, cho đến lúc tác giả thực hiện đề tài nghiên cứu thì cũng chưa có lý thuyết kinh tế hay mô hình kinh tế nào cho thấy tác động trực tiếp đồng thời của chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công đến tăng trưởng kinh tế, mà các tác động này chủ yếu từ các chính sách và các sự kiện xảy ra trong nền kinh tế mở có thể làm thay đổi điểm cân bằng của nền kinh tế trong mô hình tổng cầu của Keynes (1936) hay IS-LM mở rộng của Mundell (1963) và Fleming (1962). Đầu tiên là tác động của thâm hụt tài khóa hay tiết kiệm công bị âm, sẽ làm giảm tiết kiệm quốc gia (là tổng của tiết kiệm hộ gia đình và tiết kiệm công). Vì vậy thâm hụt tài khóa sẽ làm giảm nguồn cung tín dụng, làm tăng lãi suất, gây hiệu ứng chèn lấn ảnh hưởng đến đầu tư và làm ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế (Kim, 2008; Mankiw, 2021). Thứ hai, chính sách thương mại là chính sách của chính phủ ảnh hưởng trực tiếp đến lượng hàng hóa và dịch vụ mà một quốc gia xuất khẩu. Vì vậy, chính sách thương mại thực tế không ảnh hưởng đến cán cân thương mại, mặc dù có thể tác động trực tiếp đến xuất khẩu hay nhập khẩu nhưng cũng không thay đổi xuất khẩu ròng và cũng chính là: $NX = NCO = S - I$, với NX là xuất khẩu ròng, NCO là rút vốn ròng, S là tiết kiệm, I là đầu tư và sự can thiệp của chính sách thương mại chỉ tác động tiêu cực đến nền kinh tế (Romelli & cộng sự, 2018; Mankiw, 2021). Cuối cùng là tác động của ổn định chính trị và sự dịch

chuyển của vốn đầu tư: bất ổn chính trị tại một quốc gia sẽ tác động mạnh đến vốn đầu tư nước ngoài tại quốc gia đó, các nhà đầu tư sẽ tháo chạy khỏi quốc gia đó, bán hết các tài sản đang đầu tư tại quốc gia đó và chuyển vốn đầu tư đến những quốc gia có chính trị ổn định và an toàn hơn. Sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư là nguyên nhân ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế (Mankiw, 2021; Hadj Fraj & cộng sự, 2020).

2.1.2. Lý thuyết về tác động tương tác của quản trị công và tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế

Chế độ tỷ giá (thả nổi và cố định) phù hợp mà mỗi quốc gia đang áp dụng còn phụ thuộc vào chất lượng của quản trị công. Tại các quốc gia đang phát triển, thị trường tài chính chưa phát triển và năng lực điều hành của chính phủ còn yếu cho nên chế độ tỷ giá cố định được xem là một cam kết dễ thực hiện và chính phủ không lo ngại sẽ gây ảnh hưởng đến lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài (Giavazzi & Pagono, 1988; Drazen, 2002; Frieden, 2002, Hadj Fraj & cộng sự, 2018).

Nhiều nghiên cứu về mối quan hệ của chính sách tiền tệ và chất lượng của quản trị công, trong nghiên cứu của Rogoff (2004), Huang & wei (2006), Siklos (2000) xem xét đến sự độc lập trong cơ chế hoạt động của ngân hàng trung ương và quản trị công có thể giúp kiểm soát được lạm phát, đặc biệt tại những quốc gia có quản trị công kém với mức độ tham nhũng cao và các nhóm lợi ích nhiều, thường có chính sách tiền tệ kém hiệu quả. Từ đó họ đi đến kết luận rằng quản trị công tốt cùng với chính sách tỷ giá ổn định có thể giúp kiểm soát tham nhũng và cải thiện tăng trưởng kinh tế. Tại một số quốc gia, chính phủ can thiệp vào biến động của thị trường tài chính bằng cách phá giá tiền nội tệ hay tăng lãi suất để ngăn dòng vốn đầu tư dịch chuyển ra ngoài và ngăn chặn sự biến động của tỷ giá. Kết quả là nếu quốc gia có chất lượng quản trị công không tốt có thể làm cho tình hình kinh tế càng tồi tệ hơn từ quyết định phá giá tiền tệ hay làm giảm giá trị tài sản

ròng của các công ty và ngân hàng, còn lãi suất càng tăng thì càng làm tăng rủi ro nợ của các tổ chức kinh tế trong nước. Vì vậy, Hadj Fraj & cộng sự (2018) cho rằng những quốc gia có quản trị công tốt có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tốt hơn.

2.2. Khoảng trống nghiên cứu

(1) Nhiều học thuyết kinh tế của Keynes (1936) và mô hình kinh tế IS-LM mở rộng của Mudell (1963) và Fleming (1962) đã cho thấy tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong đó có tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế, ngoài ra trong mô hình này cũng cho thấy vai trò của chính phủ trong việc điều hành và đưa ra các chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa như thế nào để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tác giả cụ thể hóa vai trò chính phủ bằng chất lượng quản trị công, cùng với tác động của chính sách tài khóa, và chính sách tiền tệ thông qua tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế.

(2) Khi xem xét tác động của các thành phần quản trị công đến tăng trưởng kinh tế chưa thể hiện được vai trò của chính phủ trong điều hành chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, cũng như kết quả nghiên cứu thực nghiệm trước đó của các thành phần quản trị công tác động đến tăng trưởng kinh tế chưa đồng nhất. Vì vậy, tác giả tổng hợp các biến thành phần quản trị công thành biến tổng hợp để đại diện cho tác động của chính phủ đến tăng trưởng kinh tế và tác giả có thể xác định được thành phần nào đóng góp chính vào biến quản trị công tổng hợp.

(3) Kế thừa từ nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018) sử dụng biến tương tác của chất lượng quản trị công tổng hợp và cơ chế tỷ giá, nhưng chưa xem xét đến tác động của chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế. Tác giả cho rằng cần thiết phải nghiên cứu thêm tác động tương tác của quản trị công và tỷ giá, cùng với tác động của chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế dựa trên mô hình tăng trưởng kinh tế nền tảng của Keynes (1936) và mô hình mở rộng IS-LM của Mundell (1963) và Fleming (1962).

(4) Mẫu nghiên cứu của luận án, tác giả nghiên cứu chủ yếu tại các quốc gia đang phát triển và phân thành hai nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp để có thể chỉ rõ được sự khác biệt trong các chính sách kinh tế vĩ mô mà có thể khắc phục và cải thiện được để từ nhóm quốc gia thu nhập trung bình thấp (trong đó có Việt Nam) trở thành quốc gia thu nhập trung bình cao, thay vì nghiên cứu trên hai nhóm quốc gia phát triển và đang phát triển như các nghiên cứu thực nghiệm trước đó.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp tiếp cận

Đầu tiên, tác giả xem xét tác động trực tiếp của từng nhân tố chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển (93 quốc gia trong mẫu nghiên cứu tổng thể) và được tách thành hai mẫu nghiên cứu phụ là nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao (48 quốc gia) và nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp (45 quốc gia) trong giai đoạn nghiên cứu từ năm 2002 đến năm 2020 bằng phương pháp GMM hệ thống (Generalized Method of Moments in System). Tiếp theo, luận án xem xét tác động nhân quả Granger để đánh giá mối quan hệ của chất lượng quản trị công và tỷ giá, và xác định chiều tương tác của chất lượng quản trị công lên tỷ giá hay tỷ giá lên chất lượng quản trị nhằm xác định ngưỡng tác động trên biến tương tác. Nếu kết quả cho thấy có tác động nhân quả Granger và chiều tác động của biến quản trị công tổng hợp và tỷ giá trong biến tương tác, tác giả sẽ thực hiện bước kiểm định GMM hệ thống để đánh giá tác động của biến tương tác hay truyền dẫn của chất lượng quản trị công đến tỷ giá và tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển và hai mẫu nghiên cứu phụ là nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Từ kết quả ước lượng của biến tương tác, tác giả xác định điểm ngưỡng tác động của chất

lượng quản trị công đến tỷ giá hay điểm ngưỡng truyền dẫn của chất lượng quản trị công qua tỷ giá mà tại đó chất lượng quản trị công càng cải thiện càng làm tăng mức độ tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trên ba mẫu nghiên cứu. Sau cùng, luận án đề xuất những hàm ý chính sách tài khóa, tỷ giá tương ứng với chất lượng quản trị công tại từng nhóm quốc gia trong đó có Việt Nam.

3.2. Mô hình nghiên cứu:

Mô hình 1: nghiên cứu tác động trực tiếp của cán cân tài khóa, tỷ giá và quản trị công đến tăng trưởng kinh tế

$$GDPG_{i,t} = \alpha_{0it} + \alpha_{1it}GDPG_{it-1} + \alpha_{2it}NER_{it} + \alpha_{3it}ICGOV_{it} + \alpha_{4it}FB_{it} + \alpha_{5it}INFL_{it} + \alpha_{6it}TROPEN_{it} + \alpha_{7it}RIR_{it} + \alpha_{8it}NFDI_{it} + \alpha_{9it}CA_{it} + \theta_i + \mu_t + \varepsilon_{it} \quad (3.1)$$

Trong đó: $GDPG_{it}$ và $GDPG_{it-1}$: tốc độ tăng trưởng GDP của quốc gia thứ i tại thời điểm năm t và biến trễ năm $t-1$; NER_{it} : tỷ giá của quốc gia thứ i tại thời điểm năm t ; FB_{it} : cán cân tài khóa của quốc gia thứ i tại thời điểm năm t ; $ICGOV_{it}$: là biến chất lượng quản trị công của quốc gia thứ i tại thời điểm năm t ; và các biến kiểm soát $INFL_{it}$; $TROPEN_{it}$; RIR_{it} ; $NFDI_{it}$; CA_{it} lần lượt là lạm phát, độ mở thương mại, lãi suất thực, vốn đầu tư nước ngoài ròng, tài khoản vãng lai quốc gia thứ i tại thời điểm t ; μ_t và θ_i : tác động cố định của thời gian thứ t và đối tượng thứ i ; $\varepsilon_{i,t}$: là sai số ngẫu nhiên từ tác động của các biến bị loại bỏ trong mô hình.

Mô hình 2: nghiên cứu tác động tương tác của chất lượng quản trị công với tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế

$$GDPG_{i,t} = \beta_{0it} + \beta_{1it}GDPG_{it-1} + \beta_{2it}NER_{it} + \beta_{3it}ICGOV_{it} + \beta_{4it}FB_{it} + \beta_{5it}INFL_{it} + \beta_{6it}TROPEN_{it} + \beta_{7it}RIR_{it} + \beta_{8it}NFDI_{it} + \beta_{9it}CA_{it} + \beta_{10it}(ICGOV*NER)_{it} + \theta_i + \mu_t + \varepsilon_{it} \quad (3.2)$$

Tương tự với mô hình nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018) khi nghiên cứu tác động tương tác của chất lượng quản trị công và cơ chế tỷ giá bằng cách đưa thêm biến tương tác vào mô hình tác động trực tiếp trước đó.

Trong đó: $(ICGOV*NER)_{it}$: là biến tương tác của chất lượng quản trị công và tỷ giá của quốc gia thứ i tại thời điểm năm t .

3.3. Phương pháp xử lý dữ liệu

3.3.1. Phương pháp PVAR

$$ICGOV_{i,t} = \beta_0 + \beta_1 \sum_{m=1}^p ICGOV_{i,t-m} + \beta_2 \sum_{n=0}^p NER_{i,t-n} + \beta_3 \sum_{n=0}^p FB_{i,t-n} + U_{it} + \varepsilon_{it} \quad (3.3)$$

Trong đó, ICGOV là biến quản trị công tổng hợp, NER là biến tỷ giá danh nghĩa, FB là biến chính sách tài khóa (đại diện là cán cân tài khóa), U là tác động cố định của các đối tượng nghiên cứu trong dữ liệu bảng, ε là sai số ngẫu nhiên. Các bước kiểm định lần lượt được thực hiện theo các bước sau:

(i) Kiểm định độ trễ tối ưu bằng thống kê J của Hansen (1982).

(ii) Kiểm định mối quan hệ nhân quả Granger (1969).

(iii) Kiểm định tính ổn định của mối quan hệ nhân quả bằng modul của từng giá trị riêng của mô hình với độ trễ tối ưu được xác định trước đó.

3.3.2. Phương pháp GMM hệ thống

Sử dụng phương pháp mô hình của Monte Carlo, Blundell & Bond (1998) đã chứng minh được rằng phương pháp ước lượng GMM hệ thống hiệu quả hơn so với phương pháp GMM sai phân hai bước. Vì phương pháp GMM hệ thống kết hợp cả phương trình sai phân và phương trình gốc như một hệ SUR (Seemingly Unrelated Regression). Trong phương trình sai phân bậc nhất, các biến được sử dụng làm biến công cụ là biến trễ của các biến trong mô hình với độ trễ thấp nhất là một kỳ. Hệ phương trình đồng thời này được ước lượng bằng phương pháp GMM. Phương pháp GMM hệ thống có thể kiểm soát được tác động đặc trưng và nội sinh tiềm ẩn từ các biến độc lập. Hiệu quả của phương pháp ước lượng GMM này được dựa trên kiểm định của hai giả thuyết về tính đồng nhất của các biến công cụ và không tương quan giữa các phần dư. Tự tương quan của phần dư được kiểm định bằng phương pháp được đề xuất bởi Arellano & Bond (1991). Sự phù hợp

của các biến trễ được sử dụng như biến công cụ sẽ được kiểm định bằng Sargan/Hansen test để kiểm định ràng buộc thỏa hơn điều kiện xác định (overidentification test). Phương pháp GMM hệ thống có ưu điểm sau:

-Có thể kiểm soát được các tác động đặc trưng không quan sát được của đối tượng trong mẫu nghiên cứu nhờ phương trình sai phân bậc nhất.

-Có thể kiểm soát được nội sinh tiềm ẩn từ các biến độc lập trong mô hình, kể cả từ các biến trễ của biến độc lập, độ trễ của các biến phù hợp đã được sử dụng như là biến công cụ.

CHƯƠNG 4

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Kết quả nghiên cứu về tác động trực tiếp của chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công đến tăng trưởng kinh tế:

-Tốc độ tăng trưởng kinh tế của kỳ trước: Hệ số hồi quy của tốc độ tăng trưởng kinh tế kỳ trước có giá trị dương và tương đồng với kết nghiên cứu của D'agostino & cộng sự (2016), Hadj Fraj & cộng sự (2018). Kết quả này cho thấy rằng tốc độ tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trong mẫu nghiên cứu trong kỳ hiện tại thường bị ảnh hưởng bởi kỳ trước đó và có tác động làm tốc độ tăng trưởng kỳ sau tăng thêm. Mức độ tác động này lần lượt là 0,270, 0,178 và 0,431 trên các mẫu nghiên cứu tổng thể, nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp, trong đó tốc độ tăng trưởng kinh tế của các quốc gia có thu nhập trung bình thấp thường chịu tác động bởi kỳ trước đó lớn hơn các quốc gia có thu nhập trung bình cao.

-Tỷ giá danh nghĩa: Có ý nghĩa thống kê ở mức ý nghĩa 5% trong mẫu nghiên cứu tổng thể và 1% trong mẫu thuộc nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp. Kết quả cho thấy tỷ giá có tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, kể cả trong hai mẫu phụ của nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp, phù

hợp với kết quả nghiên cứu tại các quốc gia đang phát triển của Enejoh & cộng sự (2017), Alagidede & cộng sự (2017), Rapetti & cộng sự (2012), và Das & cộng sự (2020). Đóng góp của tỷ giá danh nghĩa đến tốc độ tăng trưởng kinh tế quan trọng tại nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp và cao nhất trong ba 3 mẫu nghiên cứu là 0,146 so với 0,107 của nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao và gấp đôi 0,071 của mẫu tổng thể.

-Cán cân tài khóa: có tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế hay thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển, tương đồng với kết quả nghiên cứu của Benos (2009), Ocran (2010), và Hussain & cộng sự (2017). Tuy nhiên khi xem xét kết quả trên hai mẫu nghiên cứu là nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp, cán cân tài khóa có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn nghiên cứu với kết quả lần lượt là -0,0600 và -0,0408, kết quả nghiên cứu này tương đồng với kết quả của Adegoriola (2018), Aero & cộng sự (2018), Le Thanh Tung (2018), và M'Amanja & cộng sự (2005).

-Chất lượng quản trị công: Kết quả lại cho thấy rằng chất lượng quản trị công lại tác động tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển và trong hai mẫu nghiên cứu phụ là nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp và kết quả này cũng giống với nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018) khi chưa xem xét đến tác động tương tác với biến cơ chế tỷ giá trong nghiên cứu của ông. Điều này trái ngược với kỳ vọng của mục tiêu nghiên cứu, cũng như các lý thuyết về quản trị công của Kaufman & cộng sự (2011), North (1990, 1991), và nhiều nghiên cứu khác liên quan đến chất lượng quản trị công và tăng trưởng kinh tế. Chính vì những điều này, càng cho thấy cần phải nghiên cứu mối quan hệ tương tác giữa chất lượng quản trị công và các nhân tố vĩ mô khác tác động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế như thế nào, cụ thể trong nghiên cứu này của tác giả sẽ xem xét đưa thêm

biến tương tác của chất lượng quản trị công với tỷ giá vào mô hình tác động trực tiếp của chính sách tài khóa, tỷ giá và quản trị công đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển (Hadj Fraj & cộng sự, 2018; Baldacci & cộng sự, 2004).

4.2. Kết quả nghiên cứu về tác động tương tác của chất lượng quản trị công và tỷ giá, và tác động của chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế

-Tốc độ tăng trưởng kinh tế của kỳ trước: hệ số hồi quy của biến này đều có ý nghĩa thống kê ở mức 1%, kết quả ước lượng được cho thấy tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế trên cả ba mẫu nghiên cứu, cụ thể 0,267 trên mẫu nghiên cứu là các quốc gia đang phát triển, 0,154 trên mẫu nghiên cứu là nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao, và 0,501 trên mẫu nghiên cứu là nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Kết quả nghiên cứu đạt được này tương đồng với nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018, 2020) và Alagidede & cộng sự (2017).

-Biến tương tác của chất lượng quản trị công và tỷ giá: hệ số hồi quy của biến tương tác có tác động thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển trong cả ba mẫu nghiên cứu lần lượt là 0,233, 0,109, và 0,043 tương ứng với mẫu nghiên cứu tổng thể, nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp. Kết quả nghiên cứu này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018), khi mà ông cho rằng chất lượng quản trị công khi tương tác với cơ chế tỷ giá sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

-Tỷ giá danh nghĩa: Kết quả ước lượng của các hệ số hồi quy đều cho kết quả tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế. Lần lượt tại các mẫu tổng thể, và hai mẫu phụ là nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp là 0,078, 0,125, và 0,111. Mức độ tác động của tỷ giá trong mô hình tương tác đều cải thiện hơn so với mô hình tác động trực

tiếp trước đó là 0,071, 0,107 và ngoại trừ đối với nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp là 0,146. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Enejoh & cộng sự (2017), Alagidede & cộng sự (2017), Rapetti & cộng sự (2012), và Das & cộng sự (2020).

-Cán cân tài khóa: kết quả hồi quy của cán cân tài khóa tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển (mẫu tổng thể) và mẫu nghiên cứu phụ là nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao lần lượt là 0,034 và 0,067, nhưng tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế tại nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp với kết quả ước lượng được là -0,029. Kết quả nghiên cứu này có sự khác biệt tại mẫu nghiên cứu là nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao, cụ thể trong mô hình tác động trực tiếp cán cân tài khóa tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế là -0,060 nhưng trong mô hình tương tác hệ số này là tích cực 0,067. Hơn nữa tại nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp, mức độ tiêu cực cũng được cải thiện hơn từ -0,040 còn -0,029 trong mô hình tương tác.

CHƯƠNG 5

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

5.1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã trả lời được các câu hỏi nghiên cứu, cũng như giả thuyết nghiên cứu đặt ra:

Một là, quản trị công tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế khi xem xét riêng nó trong mô hình tác động trực tiếp. Kết quả là tương tự nhau ở cả ba mẫu nghiên cứu là tổng thể các quốc gia đang phát triển, nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Kết quả nghiên cứu khác so với kỳ vọng của giả thuyết nghiên cứu, điều này cho thấy chất lượng quản trị công tại các quốc gia đang phát triển chưa tốt và chưa có tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế như tại các quốc gia phát triển (Poniatowicz & cộng sự, 2020), kết quả nghiên cứu này tương

đồng với nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018). Hai là, tỷ giá có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế ở cả ba mẫu nghiên cứu là tổng thể và hai mẫu phụ. Khi so sánh mức độ tác động trên hai mẫu phụ là nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp, tỷ giá tại nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp đóng góp vào tăng trưởng kinh tế cao hơn so với nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao. Kết quả thực nghiệm này phù hợp với kỳ vọng của giả thuyết nghiên cứu, tỷ giá có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển (Alagidede & cộng sự, 2017; Rapetti & cộng sự, 2012). Ba là, chính sách tài khóa có tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển trong giai đoạn nghiên cứu 2002 đến 2020, kết quả này phù hợp với kỳ vọng giả thuyết của nghiên cứu đặt ra và tương đồng với kết quả nghiên cứu của Benos (2009), Ocran (2011), Hussain & Haque (2017). Tuy nhiên, khi xét đến hai nhóm quốc gia (hai mẫu phụ) thì cán cân tài khóa có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế tại nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp (Adegoriola, 2018; Aero & Ogundipe, 2018; Le Thanh Tung, 2018; M'Amanja & Morrissey, 2005).

Cuối cùng, tương tác của chất lượng quản trị công và tỷ giá có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển (tổng thể) và hai mẫu phụ là nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với kỳ vọng của giả thuyết nghiên cứu đặt ra và tương đồng với kết quả nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018). Cụ thể khi xét đến tác động của chất lượng quản trị công lên chính sách vĩ mô là chính sách tiền tệ thông qua tỷ giá trong mô hình tương tác, kết quả tương tác này làm cải thiện thêm tác động của tỷ giá và chính sách tài khóa tại nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao so với trung bình thấp, có thể giải thích do chất lượng quản trị công của nhóm các quốc gia trung bình cao tốt hơn (trung bình chất

lượng quản trị công của nhóm các quốc gia này là 0,309 cao hơn nhóm các quốc gia thu nhập trung bình thấp là -0,278), kết quả này cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018) cho thấy chất lượng quản trị công tốt hơn, khi tương tác cũng cải thiện tác động của cơ chế tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế. Hơn nữa, khi xét đến ngưỡng tác động của chất lượng quản trị công đến tỷ giá và tác động đến tăng trưởng kinh tế. Cụ thể, đối với các quốc gia đang phát triển ngưỡng chất lượng quản trị công phải tối thiểu từ -0,337, đối với nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp lần lượt là -1,143 và -2,611, từ kết quả này cho thấy rằng chất lượng quản trị công hiện tại của các quốc gia đang phát triển trong giai đoạn nghiên cứu có tác động tích cực đến tỷ giá và tăng trưởng kinh tế (trung bình chất lượng quản trị công của các quốc gia đang phát triển là 0,0235 cao hơn -0,337), tương tự với kết quả của hai nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp với chất lượng quản trị công trung bình hiện tại lần lượt là 0,309 và -0,278 (bảng thống kê mô tả các biến 4.1, 4.2, 4.3) cao hơn ngưỡng tối thiểu của nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao và nhóm quốc gia thu nhập trung bình thấp lần lượt là -1,143 và -2,611 (bảng 4.15). Kết quả nghiên cứu này cũng phù hợp với nghiên cứu của Hadj Fraj & cộng sự (2018), chất lượng quản trị công tại các quốc gia đang phát triển chỉ tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế khi gián tiếp qua các chính sách vĩ mô, cụ thể trong nghiên cứu này là tỷ giá danh nghĩa.

5.2. Hàm ý chính sách

5.2.1. Đối với các quốc gia đang phát triển

Từ kết quả nghiên cứu để cải thiện và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tác giả cho rằng các quốc gia đang phát triển cần chú ý thực thi các chính sách sau: Một là, cần cải thiện chất lượng quản trị công: chất lượng quản trị công tại các quốc gia đang phát triển hiện đang còn thấp, cụ thể là nhà nước pháp

quyền (-1,689), hiệu quả chính phủ (-1,1567) và chất lượng luật lệ (-0,212) - đây là các biến thành phần quản trị công có tác động tiêu cực nhất đối với tăng trưởng kinh tế (phụ lục 6a). Các quốc gia đang phát triển cần hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động trong nền kinh tế. Hành lang pháp lý có đủ mạnh và minh bạch thì mới tạo được niềm tin thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân từ đó mới thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh hoàn thiện hệ thống pháp luật thì chính phủ các quốc gia đang phát triển cần nâng cao hiệu quả đầu tư công, kiểm soát chi phí đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng các công trình đầu tư công. Muốn vậy, các quốc gia đang phát triển cần cải thiện hiệu quả chính phủ bằng các chính sách kiểm soát tham nhũng hiệu quả để tăng hiệu quả đầu tư công (Montes & cộng sự, 2018), ngoài ra cần cải thiện hệ thống pháp luật nhằm nâng cao chất lượng luật lệ và nhà nước pháp quyền bằng cách cho phép tham gia giám sát công khai và minh bạch của người dân đối với các dự án đầu tư công, chỉ tiêu chính phủ cho y tế, an sinh, và phúc lợi xã hội nhất là trong những năm gần đây trong và sau đại dịch covid 19 toàn cầu đang ảnh hưởng đến hầu hết các quốc gia trên thế giới. Theo World Bank (2017), quản trị công tại các quốc gia đang phát triển cần được cải thiện để có thể đối mặt với những thách thức tăng trưởng, trong đó: ổn định chính trị, kiểm soát tham nhũng, và tiếng nói và giải trình vẫn là những hạn chế về chất lượng quản trị công mà các quốc gia đang phát triển cần xem xét và cải thiện. Hai là, thực thi chính sách tỷ giá phù hợp: các quốc gia đang phát triển thường áp dụng chính sách tăng trưởng kinh tế hướng vào xuất khẩu vì vậy độ mở thương mại khá lớn đồng thời chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng thông thoáng cho nên chính sách tỷ giá phù hợp được xem là cái van để ngăn chặn các cú sốc từ bên ngoài, các hoạt động đầu cơ tỷ giá (Harrison & Sepúlveda, 2011). Vì vậy, chính phủ các quốc gia đang phát triển cần thực thi chính sách tỷ giá linh hoạt trong từng thời kỳ để vừa kích thích xuất khẩu, vừa thu hút vốn và ngăn chặn các

rủi ro có thể xảy ra khi có những thay đổi trong chính sách của các nước lớn. Điều này đã và đang được minh chứng qua những đợt tăng lãi suất của Bộ tài chính Mỹ để kiềm chế lạm phát sau dịch covid 19 và đang tạo các những cú sốc đến chính sách tiền tệ, cụ thể là lãi suất và tỷ giá của các quốc gia đang phát triển đang còn phải khắc phục những hậu quả của đại dịch covid 19 để lại như: tái thu hút vốn đầu tư từ các đợt phong tỏa do dịch bệnh, tái khởi động lại các hoạt động của nhà máy, giải quyết vấn nạn thất nghiệp. Ba là, cải thiện cán cân tài khóa: thông qua cải thiện nguồn thu ngân sách và kiểm soát tốt chi tiêu của chính phủ. Đối với cải thiện nguồn thu, nguồn thu vững chắc của chính phủ là từ các hoạt động của các doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và tránh thất thoát từ việc cải thiện chất lượng luật lệ (hay luật tài chính công). Vì hầu hết các nghiên cứu đều cho thấy thu thuế hay thu ngân sách đều có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế nhưng trong nghiên cứu này của tác giả lại cho kết quả ngược lại, điều này cũng có nghĩa thu ngân sách của các quốc gia đang phát triển trong giai đoạn nghiên cứu chưa đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và đây cũng là nguyên nhân làm cho chính sách tài khóa chưa đóng góp vào tăng trưởng kinh tế tại nhóm các quốc gia thu nhập trung bình cao và thu nhập trung bình thấp (kết quả ước lượng trong mô hình tác động trực tiếp).

5.2.2. Đối với nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao

Là những quốc gia có chất lượng quản trị công tốt và đồng đều hơn so với các quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Cụ thể là trung bình chất lượng quản trị công của nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao là 0,309 trong khi đó các quốc gia có thu nhập trung bình thấp là -0,278. Hơn nữa, tại các quốc gia này thị trường tài chính cũng phát triển hơn so với các quốc gia thuộc nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Vì vậy, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại những quốc gia này không phụ thuộc hoàn toàn vào chất lượng quản trị công và tỷ giá. Điều này được chứng minh qua kết quả ước

lượng được của lạm phát, độ mở thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài ròng. Hay nói cách khác, tại các quốc gia có thu nhập trung bình cao chất lượng quản trị công tốt hơn cho nên kinh tế có thể được thúc đẩy tăng trưởng thông qua tác động của nhiều chính sách linh hoạt khác nhau, chứ không phụ thuộc hoàn toàn vào bất kỳ chính sách cụ thể nào và một trong những yếu tố tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế là đầu tư trực tiếp nước ngoài, sau đó mới đến cán cân vãng lai, và tỷ giá. Đây cũng là định hướng phát triển của các quốc gia thuộc nhóm thu nhập cao hay các quốc gia phát triển, nơi mà chất lượng quản trị công, thể chế tốt và thị trường tài chính phát triển, vì vậy tại các quốc gia này phát triển kinh tế không còn bị phụ thuộc nhiều vào một yếu tố vĩ mô nào như tỷ giá hay xuất khẩu như tại các quốc gia đang phát triển, mà tăng trưởng kinh tế được góp phần bởi nhiều yếu tố khác nhau như: đầu tư trực tiếp nước ngoài, độ mở thương mại, cán cân vãng lai, cũng như hiệu quả của chính sách tài khóa. Ví dụ như trường hợp của Trung Quốc (World Bank, 2017) về tốc độ tăng trưởng kinh tế hơn hai con số trong suốt 40 năm qua và sự phát triển này của Trung Quốc cho thấy mặc dù thể chế Trung Quốc hầu như không thay đổi, nhưng các quyết định chính sách thích ứng và năng lực nhà nước giúp tạo nên những thành công kinh tế nhờ những thay đổi sâu sắc đối với cơ chế về trách nhiệm giải trình và sự lãnh đạo tập thể. Tuy nhiên trong những năm gần đây tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đang có dấu hiệu chững lại và đòi hỏi những động lực chính trị để chuyển đổi mô hình kinh tế dựa vào nhà nước sang mô hình kinh tế dựa vào công ty tư nhân, cạnh tranh, và sự sáng tạo. Nhiều quốc gia đang phát triển vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức chuyển đổi và tái cấu trúc này do bị áp lực trước những nhóm lợi ích từ mô hình tăng trưởng kinh tế trước đó. Hay như tại Braxin đã trải qua 12 năm tăng trưởng bền vững được phân loại vào nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao nhưng cũng còn gặp nhiều vấn đề về bạo lực, bất bình đẳng giữa các tầng lớp thu nhập trong xã hội. Vì vậy, ổn định chính trị, nhà

nước pháp quyền, kiểm soát tham nhũng vẫn là những thách thức cần khắc phục để các quốc gia thuộc nhóm thu nhập trung bình cao có thể hướng đến nhóm các quốc gia có thu nhập cao hay phát triển, để từ đó chất lượng quản trị công có thể đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế như tại các quốc gia phát triển, kể cả chất lượng quản trị công tổng hợp (Hadj Fraj & cộng sự, 2018) và các thành phần quản trị công (Poniatowicz & cộng sự, 2020).

Tương ứng với tỷ giá, chính sách tài khóa tại nhóm các quốc gia này có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, điều này đã được thể hiện rõ trong mô hình tương tác của chất lượng quản trị công với tỷ giá đã cải thiện hiệu quả của chính sách tài khóa từ tiêu cực (trong mô hình tác động trực tiếp) chuyển sang tích cực (trong mô hình tương tác), nhưng khi xét riêng tác động của các công cụ chính sách tài khóa là thu ngân sách và chi tiêu chính phủ thì thu ngân sách vẫn chưa đóng góp vào tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn nghiên cứu. Vì vậy các quốc gia thuộc nhóm thu nhập trung bình cao cần cải thiện hơn hiệu quả chính phủ, kiểm soát tham nhũng... những thành phần quản trị công có tác động trực tiếp đến hiệu quả của chính sách tài khóa (Montes & cộng sự, 2018; Everest -Philips & cộng sự, 2009).

5.2.3. Đối với nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp:

Ngược lại với kết quả của nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao, nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp có chất lượng quản trị công trung bình âm và thấp hơn nhiều so với các quốc gia có thu nhập trung bình cao. Điều này cũng có nghĩa chất lượng quản trị công hay các thành phần của quản trị công chưa thực sự tốt như: ổn định chính trị (-0,591), tiếng nói và giải trình (-0,413), và nhà nước pháp quyền (-0,243) cần được cải thiện hơn (phụ lục 6c). Vì vậy hiệu quả chính phủ, kiểm soát tham nhũng, và ổn định chính trị là một rào cản đối với các quốc gia thuộc nhóm này. Theo World Bank (2017), Nigeria (quốc gia thuộc nhóm thu nhập trung bình thấp) là quốc gia giàu tài nguyên dầu mỏ nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm

hơn cả những quốc gia không có tài nguyên, và nguyên nhân từ tham nhũng xảy ra tại Công ty dầu mỏ quốc gia Nigeria để thất thoát hàng tỷ đôla, hay như đối với quốc gia Somali, Myanmar liên tục xảy ra tình trạng bất ổn chính trị, bạo loạn. Vì vậy ổn định chính trị, nhà nước pháp quyền, kiểm soát tham nhũng, tiếng nói và giải trình là những thành phần quản trị công mà các quốc gia thuộc nhóm thu nhập trung bình thấp cần phải cải thiện nếu muốn nâng cao chất lượng của quản trị công.

Tại những quốc gia này thị trường tài chính chưa phát triển và hầu hết các chính sách vĩ mô và phát triển kinh tế điều phụ thuộc vào quản lý của nhà nước. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy kinh tế tại các quốc gia này phụ thuộc phần lớn vào tác động của chất lượng quản trị công và tỷ giá, trong khi đó độ mở thương mại cũng chưa đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Mặc dù, cán cân vãng lai và đầu tư trực tiếp nước ngoài ròng có đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, nhưng vẫn thấp hơn so với nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình cao. Điều này cũng hàm ý rằng, các quốc gia thuộc nhóm thu nhập trung bình thấp cần cải thiện hơn nữa chất lượng quản trị công, cụ thể là: ổn định chính trị, hiệu quả chính phủ, nhà nước pháp quyền, tiếng nói và giải trình, kiểm soát tham nhũng để phát triển thị trường tài chính, cải thiện hiệu quả của chi đầu tư công để tạo ra nhiều việc làm hơn người lao động, cải thiện thu nhập bình quân và giúp giảm thiểu được gánh nặng từ lạm phát đến tiêu dùng của người dân, hơn nữa cải thiện chất lượng quản trị công cũng tạo thêm niềm tin cho các nhà đầu tư nước ngoài, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Từ những cải thiện đó sẽ đóng góp thêm vào tăng trưởng kinh tế để hướng đến trở thành các quốc gia thu nhập trung bình cao.

5.2.4. Đối với Việt Nam:

Đối với Việt Nam, cán cân tài khóa luôn trong tình trạng thâm hụt, thâm hụt cao nhất năm 2009 trong thời gian xảy ra khủng hoảng tài chính toàn

cầu và thâm hụt năm này đã có tác động cải thiện tốc độ tăng trưởng kinh tế một năm sau đó, đây cũng là thời điểm gói kích cầu hỗ trợ nền kinh tế được thông qua và đã có tác dụng kích thích tăng trưởng kinh tế những năm sau đó là năm 2010. Tuy nhiên gói kích cầu này cũng là nguyên nhân làm cho lạm phát tăng mạnh và tác động tiêu cực trở lại tốc độ tăng trưởng kinh tế những năm sau đó 2011, buộc chính phủ và ngân hàng nhà nước cắt giảm chi tiêu ngân sách cũng như thắt chặt tiền tệ bằng cách tăng lãi suất và hạn chế tín dụng. Kể từ năm 2013, cán cân tài khóa có tương quan dương với tốc độ tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam hay thu ngân sách và chi tiêu chính phủ có tác dụng cải thiện tăng trưởng kinh tế, nhưng mức độ biến động của cán cân tài khóa mạnh hơn so với biến động của tăng trưởng kinh tế. Điều này cho thấy chính sách tài khóa của Việt Nam có tác động cải thiện tăng trưởng kinh tế nhưng hiệu quả chưa cao. Hơn nữa, tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam cũng biến động và bị tác động bởi tình hình kinh tế thế giới nhưng có độ trễ cũng như mức độ phục hồi chậm hơn các quốc gia đang phát triển khác, cụ thể kéo dài từ năm 2008 đến 2012 mới bắt đầu phục hồi, nhưng mức độ ảnh hưởng bởi dịch bệnh cũng nhẹ hơn so với các quốc gia đang phát triển khác. Điều này cũng hàm ý kinh tế Việt Nam ít chịu tác động từ cú sốc bên ngoài như khủng hoảng kinh tế toàn cầu và gần nhất là dịch bệnh covid 19.

Đối với tỷ giá và chất lượng quản trị công, tỷ giá hầu như được duy trì ổn định hay biến động tăng rất nhẹ và chất lượng quản trị công luôn được duy trì ở mức trung bình và được cải thiện tốt hơn kể từ năm 2015. Chất lượng quản trị công của Việt Nam theo đánh giá xếp hạng của ngân hàng thế giới vẫn còn thấp, trong số 6 thành phần quản trị công thì tiếng nói và giải trình là thấp nhất trung bình là -1,43, tiếp theo là chất lượng luật lệ -0,53, và nhà nước pháp quyền là -0,37, hiệu quả chính phủ là -0,17, trong khi đó ổn định chính trị của Việt Nam là 0,188. Vì vậy, Việt Nam cần cải thiện hơn nữa những chỉ số này để nâng cao chất lượng quản trị công, cụ thể là tiếng nói

và giải trình, chính phủ cần lắng nghe những ý kiến đóng góp của doanh nghiệp để cải thiện hơn nữa chất lượng luật lệ - các thủ tục hành chính, cấp phép đầu tư, nâng cao chất lượng đầu tư công từ việc nâng cao tính giải trình của dự án đầu tư và kiểm soát tham nhũng, cụ thể phân cấp đầu tư công và gắn trách nhiệm của các cấp chính quyền cơ sở trong đầu tư công. Cải cách liên tục môi trường quản trị công sẽ giúp Việt Nam có thể chuyển đổi từ môi trường quản trị công còn dựa trên quan hệ (relation - based governance) sang môi trường quản trị công dựa trên luật (rules - based governance) và hiệu quả (outcomes - based governance). Đẩy mạnh phát triển thị trường tài chính mà cụ thể là thị trường trái phiếu thứ cấp để hỗ trợ doanh nghiệp và chính phủ dễ dàng huy động vốn, cũng như giảm áp lực lên lãi suất tiền gửi và cho vay tại các ngân hàng thương mại. Từ đó giảm được tác động vào lạm phát và tỷ giá góp phần thu hút đầu tư nước ngoài, xuất khẩu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tích cực hơn. Trong những năm gần đây, tỷ giá đã được Ngân hàng nhà nước được phối hợp và kiểm soát tốt theo cam kết với Hoa Kỳ để không bị xếp vào nhóm quốc gia thao túng tiền tệ, cũng như cam kết với các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Mình bạch thu chi ngân sách nhà nước, nhất là chi đầu tư phát triển, vì tỷ trọng chi đầu tư phát triển tại Việt Nam luôn vượt kế hoạch đặt ra hàng năm. Bên cạnh đó, nguồn thu ngân sách vẫn còn bị hạn chế và còn bị thất thoát. Điều này có thể là nguyên nhân làm cho cán cân tài khóa chưa tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam từ những năm 2015 về trước, vì luôn thâm hụt tài khóa với mức hơn 4% GDP, trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế không tăng tương ứng (Đồ thị 5.1). Tuy nhiên, kể từ năm 2015 chính sách tài khóa của Việt Nam đã được kiểm soát chặt chẽ qua các dự án chi đầu tư cơ sở hạ tầng được kiểm soát tốt hơn, mạnh tay xử lý triệt để các vụ án tham nhũng và đã có những đóng góp vào tăng trưởng kinh tế trong những năm sau đó. Cụ thể thâm hụt tài khóa đã được cải thiện hơn, trong khi đó tốc độ tăng trưởng kinh tế lại tốt hơn tăng trên 7%.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ

Tạp chí trong nước

1. Hồ Thủy Tiên & Nguyễn Lâm Sơn (2022). Ứng dụng phương pháp thống kê đa biến trong đánh giá chất lượng quản trị công tại Việt Nam. *Tạp chí tài chính*, số 773 tháng 03/2022.
2. Hồ Thủy Tiên & Nguyễn Lâm Sơn (2021). Tác động của quản trị công, tỷ giá và chính sách tài khóa đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển. *Tạp chí nghiên cứu Tài chính - Marketing*, số 65 tháng 10/2021.
3. Hồ Thủy Tiên & Nguyễn Lâm Sơn (2021). Tác động của quản trị công và tỷ giá đến tăng trưởng kinh tế tại các nước đang phát triển. *Tạp chí tài chính*, số 755 tháng 06/2021.

Kỷ yếu hội nghị quốc tế

1. Ho Thuy Tien & Nguyen Lam Son (2022). Exchange rate volatility and economic growth: the role of governance. *CIEMB 5th 11/2022*, National Economics University.